

EnerSAV

CHỐNG THẤM ĐÀN HỒI ACRYLIC MÀU TRẮNG, PHẢN XẠ NHIỆT

MÔ TẢ SẢN PHẨM

EnerSAV là lớp phủ chống thấm đàn hồi thế hệ mới gốc acrylic, phát triển chuyên biệt cho hệ mái lộ thiên với khả năng phản xạ bức xạ mặt trời và phát xạ nhiệt vượt trội, giúp giảm đáng kể nhiệt tích tụ trên bề mặt công trình. Sản phẩm tạo màng chống thấm liên tục, không mối nối, đàn hồi cao, ổn định trong dải nhiệt độ rộng; không bị dính mềm ở nhiệt độ cao, giữ độ trắng và hiệu quả tiết kiệm năng lượng theo thời gian. EnerSAV chống tia UV, kháng thời tiết, hạn chế bám bẩn; cấu trúc màng thấm hơi cho phép bề mặt "thở", giảm nguy cơ phồng rộp do hơi ẩm tích tụ. Dạng một thành phần, gốc nước, thân thiện môi trường, dễ thi công bằng lăn, quét hoặc phun, phù hợp cả công trình mới và cải tạo.

PHÂN LOẠI · CHỨNG NHẬN
EN 14891 DMP
EN 1504-2 (C) PI-MC-PR



ẢNH MINH HOẠ Thi công EnerSAV chống thấm kết hợp phản xạ nhiệt cho mái



ẢNH MINH HOẠ Mái bê tông phủ EnerSAV trắng, giảm hấp thụ bức xạ mặt trời



ẢNH MINH HOẠ Mép mái, máng xối và chân tum phủ liền mạch

CÔNG DỤNG

- Chống thấm và chống nóng cho mái bê tông, tường nhà tô vữa xi măng
- Bảo vệ và giảm nhiệt cho mái kim loại (tôn, thép)
- Phủ lên hệ chống thấm cũ (gốc bitum, acrylic, PU) còn bám dính tốt để cải tạo và nâng cấp hiệu quả
- Sử dụng cho khu vực mái lộ thiên chịu UV và thời tiết khắc nghiệt
- Phù hợp cho khu vực xung quanh và bên dưới hệ pin năng lượng mặt trời, giúp tăng hiệu suất nhờ giảm nhiệt độ bề mặt
- Công trình dân dụng và công nghiệp yêu cầu tiết kiệm năng lượng và giảm hấp thụ nhiệt
- Chống thấm tường tầng hầm, ban công, bồn trồng cây, cấu kiện bê tông đúc sẵn, tấm tường panel
- Bảo vệ bê tông trong môi trường biển và môi trường chứa ion xâm thực (chloride, sulphate)

BỀ MẶT PHÙ HỢP

- Mái bê tông có độ dốc
- Mái kim loại (tôn, thép, nhôm, thép mạ kẽm)
- Hệ chống thấm hiện hữu (bitum, acrylic, PU) còn bám dính tốt
- Tấm cách nhiệt PU, panel mái và tấm polycarbonate

TÍNH CHẤT KỸ THUẬT

Các chỉ tiêu đánh giá	Tiêu chuẩn	Kết quả
Khối lượng riêng	ASTM D1475-13(2020)	1,35 ± 0,05g/cm³
Độ giãn dài khi đứt sau 28 ngày	ASTM D412-16(2021)	300% ± 30%
Cường độ chịu kéo lớn nhất		≥ 2,5MPa
Cường độ bám dính trên nền bê tông	ASTM D7234-21	≥ 1,8MPa
Cường độ bám dính sau khi lão hoá nhiệt		≥ 2,5MPa
Độ cứng (Shore A)	ASTM D2240-15	≥ 70
Độ thấm nước	EN 1062-3:2008	< 0,1kg/m²·h^{0,5}
Khả năng tạo cầu vết nứt (định mức ≥ 2,0kg/m²)	BS EN 14891:2017	≥ 5,0mm
Độ phản xạ bức xạ mặt trời – ρ	ASTM E903-20	≥ 82%
Hệ số bức xạ – ε	BS EN 15976:2011	≥ 0,83
Chỉ số phản xạ bức xạ mặt trời (SRI)	ASTM E1980-24	≥ 100

Kết quả và đề xuất dựa trên thử nghiệm trong phòng thí nghiệm; kết quả thực tế có thể thay đổi tuỳ phương pháp và điều kiện thi công cụ thể

THÔNG SỐ NHANH

ĐÓNG GÓI	05kg/thùng và 20kg/thùng
MÀU SẮC	Trắng
HẠN SỬ DỤNG	24 tháng khi bao bì chưa mở
ĐỊNH MỨC	0,3 - 0,6kg/m²: sơn cũ, tường mới 1,5 - 3,0kg/m²: mái kim loại, bê tông
THỜI GIAN CHỜ GIỮA CÁC LỚP	20 - 45 phút (hoặc lâu hơn tuỳ điều kiện thực tế; tay chạm vào không dính)
THỜI GIAN CHỜ THỬ NƯỚC	3 - 7 ngày (tuỳ yêu cầu thực tế)
ĐÓNG RẮN	~5 - 7 ngày

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- **Da và mắt:** sản phẩm có tính kiềm, tiếp xúc với mồ hôi hoặc dịch cơ thể có thể gây kích ứng da hoặc dị ứng với người cơ địa nhạy cảm; có thể gây tổn thương nghiêm trọng cho mắt nếu tiếp xúc trực tiếp
- **Văng vào mắt:** rửa ngay dưới vòi nước sạch chảy nhẹ 10 - 15 phút, không dụi mắt; đau rát kéo dài thì đến cơ sở y tế gần nhất
- **Bảo hộ:** Găng tay · Kính bảo hộ mắt và khẩu trang (khi trộn sản phẩm hoặc mài vệ sinh bề mặt nền) · Quần áo bảo hộ
- **Môi trường thi công:** nơi thông thoáng gió, tránh không gian kín, trẻ em và vật nuôi; tránh hít bụi khi vệ sinh nền bằng biện pháp mài khô
- **Vật liệu thừa:** đậy kín thùng sau khi dùng để bảo quản tốt nhất; không đổ xuống cống, để khô và xử lý như rác xây dựng
- Tra cứu **Phiếu Dữ liệu An toàn Hoá chất (SDS)** mới nhất tại website chính thức BUMATECH hoặc liên hệ bộ phận kỹ thuật

KHUYẾN CÁO & MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- KHÔNG dùng cho khe co giãn động, vết nứt kết cấu hoặc chuyển vị khác nhau theo phương đứng; KHÔNG sử dụng cho vết nứt rộng hơn 1,0mm
- KHÔNG thi công lớp dày hơn 0,5kg/m²/lớp; KHÔNG thi công khi độ ẩm bề mặt nền lớn hơn 6% hoặc nhiệt độ bề mặt thấp hơn điểm sương + 3°C
- KHÔNG sử dụng cho vị trí có áp suất thuỷ tĩnh ngược, hơi ẩm thoát ra với lượng lớn; KHÔNG dùng trực tiếp trên bề mặt bê tông nhẹ (tấm AAC, khối AAC…)
- Thông số trong tài liệu được xác lập từ thử nghiệm phòng thí nghiệm ở điều kiện tiêu chuẩn; giá trị thực tế thay đổi theo nhiệt độ, độ ẩm, vật liệu đi kèm, phương pháp và tay nghề thi công. Người sử dụng có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp với mục đích sử dụng thực tế
- BUMATECH không chịu trách nhiệm với tổn thất do sử dụng sai mục đích, thi công sai hướng dẫn hoặc kết hợp vật liệu không tương thích chưa được xác nhận bằng văn bản; bảo lưu quyền cập nhật thông tin kỹ thuật không cần báo trước. Kiểm tra phiên bản TDS mới nhất trên website trước mỗi dự án

CÔNG TY TNHH BUMATECH

Trụ sở: 154/1/5 Cống Lở, Phường Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng: 91 Hoàng Bật Đạt, Phường Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh
Nhà xưởng: 820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh

KỸ THUẬT 0979 793 804
KINH DOANH 0914 765 778
bumagreen@bumatech.com.vn
www.bumatech.vn

CHI TIẾT THÔNG TIN EnerSAV - VN
BROCHURE CHỐNG THẤM
HỒ SƠ NĂNG LỰC BUMATECH

